



**为压力空气及真空环境设计**

Numatics提动阀用以驱动单作用汽缸、气囊汽缸及真空吸盘。

- 提动阀设计
- 2/2通 2/3通
- 工作温度 -5° C~50° C
- CSA和CE认证

**订货指南**

NF 1 BA N 52 4 N 000 61

系列

NF = 压缩空气用提动阀  
NG = 真空用提动阀

接口尺寸

1 = 1/8"  
2 = 1/4"  
3 = 3/8"  
4 = 1/2"  
5 = 3/4"  
6 = 1"  
8 = 1-1/2"

类型

BA = 电磁先导阀, 弹簧复位  
PA = 气先导控制, 弹簧复位

功能

G = 2/2 常闭  
N = 2/3 常闭  
P = 2/3 常开

安装方式

52 = 直接配管式

接线选项

O = 气先导控制  
2 = DIN接线盒, AC  
4 = DIN接线盒, DC

螺纹类型

N = NPTF螺纹  
G = G螺纹

电压选项

00 = 气先导  
30 = 110VAC/50-60Hz  
40 = 220VAC/50-60Hz  
60 = 12VDC  
61 = 24VDC

特别选项

000 = 无选项  
14A = 外先导 (适用于BA)  
11M = 无手动控制按钮  
66W = Field installable electrical connector included w/light  
60T = Field installable electrical connector included w/o light  
68C = 14A+11M  
68D = 11M+66W  
68E = 14A+66W  
68F = 11M+60T  
68G = 14A+60T  
69A = 11M+14A+66W  
69B = 11M+14A+60T

接口尺寸	系列	流量(Cv)	工作压力(bar)	先导控制压力(PA)
1=1/8"	NF/NG	0.5	1.7~10	>58%用作压力
2=1/4"	NF/NG	1.8	1.7~10	>67%用作压力
3=3/8"	NF/NG	2	1.7~10	>67%用作压力
4=1/2"	NF/NG	5	2~10	>67%用作压力
5=3/4"	NF/NG	5.6	2~10	>67%用作压力
6=1"	NF/NG	8.8	2.2~10	>67%用作压力
8=1-1/2"	NF/NG	24	2.5~10	>67%用作压力

电磁先导1/8~3/8



电磁先导1/2~1-1/2



气先导



接口尺寸	系列	功率(W)			
		12VDC	24VDC	110VAC/50~60V	220VAC/50~60V
1=1/8"	NF/NG	3.5	3.5	max. 5VA	max. 5VA
2=1/4"	NF	3.5	3.5	max. 5VA	max. 5VA
	NG	11	11	max. 10VA	max. 10VA
3=3/8"	NF	3.5	3.5	max. 5VA	max. 5VA
	NG	11	11	max. 10VA	max. 10VA
4=1/2"	NF/NG	11	11	max. 10VA	max. 10VA
5=3/4"	NF/NG	11	11	max. 10VA	max. 10VA
6=1"	NF/NG	11	11	max. 10VA	max. 10VA
8=1-1/2"	NF/NG	11	11	max. 10VA	max. 10VA

真空用

